

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 3 154 000 B. 3 200 000 C. 3 100 000 D. 3 150 000

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được 3 200 000 (vì chữ số hàng chục nghìn là 5, làm tròn lên).

Chọn B

Câu 2. Năm 1400, Hồ Quý Ly lên ngôi vua, lập ra triều đại nhà Hồ. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XIV B. XV C. XVI D. XVII

Phương pháp

Từ năm 1301 đến năm 1400 là thế kỉ XIV

Lời giải

Năm 1400 thuộc thế kỉ XIV.

Chọn A

Câu 3. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. 16×1000 B. 70×40 C. $35\,000 : 10$ D. $540\,000 : 100$

Phương pháp

- Khi nhân một số với 10, 100, 1000, ... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba, ... chữ số 0 vào bên phải số đó.

- Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, ... cho 10, 100, 1 000, ... ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

Lời giải

$$16 \times 1\,000 = 16\,000$$

$$70 \times 40 = 2\,800$$

$$35\,000 : 10 = 3\,500$$

$$540\,000 : 100 = 5\,400$$

Vậy phép tính có kết quả nhỏ nhất là 70×40

Chọn B

Câu 4. Giá trị của biểu thức $2\ 514 \times a - b$ với $a = 6$ và $b = 200$ là:

- A. 14 884 B. 14 888 C. 18 448 D. 14 488

Phương pháp

Thay chữ bằng số rồi tính giá trị của biểu thức.

Lời giải

Với $a = 6$ và $b = 200$ thì $2\ 514 \times a - b = 2\ 514 \times 6 - 200 = 15\ 084 - 200 = 14\ 884$

Chọn A

Câu 5. Cân nặng trung bình của Việt, Mai, Tú là 37 kg. Việt cân nặng 38 kg, Tú cân nặng 41 kg. Cân nặng của Mai là:

- A. 31 kg B. 32 kg C. 34 kg D. 35 kg

Phương pháp

- Tìm tổng cân nặng của 3 bạn = Cân nặng trung bình \times 3
- Cân nặng của Mai = Tổng cân nặng của 3 bạn – Cân nặng của Việt và Tú

Lời giải

Tổng cân nặng của 3 bạn là: $37 \times 3 = 111$ (kg)

Cân nặng của Mai là: $111 - (38 + 41) = 32$ (kg)

Chọn B

Câu 6. Khi làm 3 kg dưa cải muối, chị Hoa dùng 12 thìa đường, mỗi thìa có khoảng 5 gam đường. Vậy nếu muốn làm 18 kg dưa cải muối, chị Lan cần khối lượng đường là:

- A. 280 g B. 400 g C. 360 g D. 240 g

Phương pháp

- Tìm số gam đường để làm 3 kg dưa cải muối
- Tìm số gam đường để làm 1 kg dưa cải muối
- Tìm số gam đường để làm 18 kg dưa cải muối

Lời giải

Số gam đường để làm 3 kg dưa cải muối là $12 \times 5 = 60$ (g)

Số gam đường để làm 1 kg dưa cải muối là $60 : 3 = 20$ (g)

Số gam đường để làm 18 kg dưa cải muối là: $20 \times 18 = 360$ (g)

Chọn C**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$137\ 435 + 245\ 356$$

$$876\ 542 - 23\ 567$$

$$3\ 168 \times 25$$

$$22\ 275 : 43$$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$137\,435$	$876\,542$	$\begin{array}{r} 3168 \\ \times 25 \\ \hline 15840 \\ 6336 \\ \hline 79200 \end{array}$	$\begin{array}{r} 22275 \overline{) 43} \\ 077 \overline{) 518} \\ 345 \\ \hline 01 \end{array}$
$+ 245\,356$	$- 23\,567$		
$\hline 382\,791$	$\hline 852\,975$		

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 18 tấn 5 yến = kg
- b) 23 tấn 7 tạ = yến
- c) 21 thế kỉ = năm
- d) 768 giây = phút giây

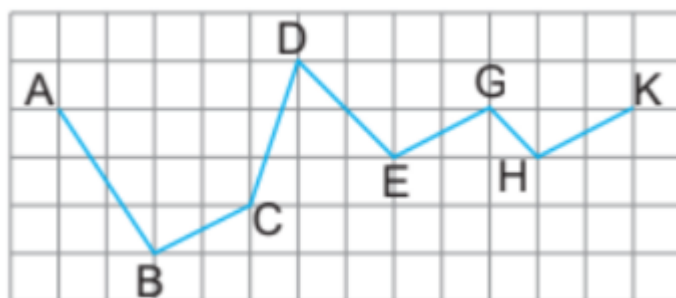
Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 tấn = 1000 kg ; 1 yến = 10 kg
 1 tấn = 100 yến ; 1 tạ = 10 yến
 1 thế kỉ = 100 năm ; 1 phút = 60 giây

Lời giải

- a) 18 tấn 5 yến = 18 000 kg + 50 kg = **18 050** kg
- b) 23 tấn 7 tạ = 2 300 yến + 70 yến = **2 370** yến
- c) 21 thế kỉ = **2 100** năm
- d) 768 giây = **12** phút **48** giây

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:



- Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK.
- Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE.
- Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau.

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD.

Phương pháp

- Sử dụng ê ke để kiểm tra các cặp đoạn thẳng vuông góc
- Hai đoạn thẳng song song thì không có điểm chung

Lời giải

Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK. **Đ**

Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE. **S**

Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau. **Đ**

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD. **S**

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $6\ 615 + 3\ 052 + 285 + 48$

b) $285 \times 52 + 285 \times 47 + 285$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn trăm, tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 6\ 615 + 3\ 052 + 285 + 48 &= (6\ 615 + 285) + (3\ 052 + 48) \\ &= 6\ 900 + 3\ 100 = 10\ 000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 285 \times 52 + 285 \times 47 + 285 &= 285 \times (52 + 47 + 1) \\ &= 285 \times 100 = 28\ 500 \end{aligned}$$

Câu 5. Tú và Nam cùng nhau chạy bộ xung quanh một cái hồ. Thời gian chạy hết một vòng hồ của hai bạn là 9 phút 38 giây. Biết thời gian Tú chạy một vòng hồ ít hơn Nam 30 giây. Tìm thời gian chạy một vòng hồ của mỗi bạn?

Phương pháp

- Đổi 9 phút 38 giây sang đơn vị giây

- Thời gian Tú chạy = (tổng – hiệu) : 2

- Thời gian Nam chạy = Thời gian cả 2 bạn chạy – thời gian Tú chạy

Lời giải

$$\text{Đổi: } 9 \text{ phút } 38 \text{ giây} = 578 \text{ giây}$$

Thời gian Tú chạy một vòng hồ là:

$$(578 - 30) : 2 = 274 \text{ (giây)}$$

Thời gian Nam chạy một vòng hồ là:

$$274 + 30 = 304 \text{ (giây)}$$

Đáp số: Tú: 274 giây

Nam: 304 giây